

**TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA  
GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**

*(Dự toán trình Hội đồng nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Tên đơn vị	Trong đó											
		Tiền thuê đất trả tiền hàng năm			Thuế tài nguyên thu từ doanh nghiệp trung ương, doanh nghiệp địa phương, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản			Thuế GTGT, TNDN, tài nguyên của thủy điện công suất từ 10MW trở lên		
		Tổng cộng	Tỷ lệ điều tiết, phần ngân sách huyện hưởng	Thu ngân sách huyện được hưởng	Tổng cộng	Tỷ lệ điều tiết, phần ngân sách huyện hưởng	Thu ngân sách huyện được hưởng	Tổng cộng	Tỷ lệ điều tiết, phần ngân sách huyện hưởng	Thu ngân sách huyện được hưởng	Tổng cộng	Tỷ lệ điều tiết, phần ngân sách huyện hưởng	Thu ngân sách huyện được hưởng
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>Tổng cộng</b>	<b>24.000</b>		<b>16.800</b>	<b>66.350</b>		<b>19.905</b>	<b>52.550</b>		<b>42.040</b>	<b>213.200</b>		<b>149.240</b>
1	Thành phố Yên Bái	13.000	70%	9.100	2.100	30%	630	3.000	80%	2.400	0	70%	0
2	Thị xã Nghĩa Lộ	1.300	70%	910	100	30%	30	700	80%	560	4.000	70%	2.800
3	Huyện Trấn Yên	1.400	70%	980	350	30%	105	15.000	80%	12.000	0	70%	0
4	Huyện Yên Bình	3.500	70%	2.450	26.000	30%	7.800	11.500	80%	9.200	0	70%	0
5	Huyện Văn Yên	1.700	70%	1.190	700	30%	210	4.500	80%	3.600	22.000	70%	15.400
6	Huyện Lục Yên	1.500	70%	1.050	37.100	30%	11.130	8.700	80%	6.960	0	70%	0
7	Huyện Văn Chấn	1.200	70%	840	0	30%	0	4.500	80%	3.600	70.200	70%	49.140
8	Huyện Trạm Tấu	100	70%	70	0	30%	0	1.150	80%	920	49.500	70%	34.650
9	Huyện Mù Cang Chải	300	70%	210	0	30%	0	3.500	80%	2.800	67.500	70%	47.250